

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 16/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 08/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ và hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 966/QĐ-TTg và Quyết định số 1575/QĐ-TTg; cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng phát triển hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội của tỉnh Lạng Sơn trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thực hiện, trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các chương trình, dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất và hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội; dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, điều dưỡng, phục hồi chức năng và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, người nghiện ma túy, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp; góp phần thực hiện mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 08/7/2026 của UBND tỉnh và các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực có liên quan.

Việc triển khai phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn; ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm đối với các công trình, dự án thuộc danh mục ưu tiên của Quy hoạch tỉnh.

Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi quy hoạch: kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Lạng Sơn, áp dụng đối với hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; cơ sở cai nghiện ma túy; cơ sở điều dưỡng người có công và các cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh; Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Lạng Sơn.
- Các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường có liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh Lạng Sơn đồng bộ, hiện đại, phù hợp với quy hoạch quốc gia và quy hoạch tỉnh; bảo đảm mọi đối tượng yếu thế, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các nhóm cần bảo vệ xã hội được tiếp cận kịp thời các dịch vụ trợ giúp xã hội, chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, cai nghiện và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

Nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa loại hình cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, phát triển hệ thống cơ sở công lập kết hợp khuyến khích phát triển khu vực ngoài công lập; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ; từng bước hình thành mạng lưới an sinh xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn đến năm 2030

a) Ít nhất 90% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không có người chăm sóc được tư vấn, trợ giúp và quản lý hồ sơ thông qua hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Tối thiểu 90% người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

c) Tối thiểu 90% cơ sở trợ giúp xã hội bảo đảm tiêu chuẩn tiếp cận đối với người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí và đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp.

d) Tối thiểu 50% cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập được củng cố, nâng cấp và phát triển về chất lượng dịch vụ, năng lực phục vụ.

đ) Nâng năng lực tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng của hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội đạt từ 400 đến 600 người; nâng năng lực tiếp nhận, điều trị và cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh tối thiểu đạt từ 500 đến 700 học viên.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2050

a) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phủ đến từng đơn vị hành chính cấp xã và khu dân cư.

b) Hình thành hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội hiện đại, chuyên sâu, có khả năng cung cấp đa dạng các dịch vụ chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, hỗ trợ xã hội và bảo vệ khẩn cấp.

c) Phát triển khoảng 10 cơ sở trợ giúp xã hội công lập và các cơ sở tại các xã, phường phù hợp với quy hoạch và điều kiện phát triển của tỉnh.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI

1. Định hướng phát triển mạng lưới

a) Giai đoạn đến năm 2030:

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp và phát triển tối thiểu 03 cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh, gồm:

+) 01 Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh;

+) 01 Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh;

+) 01 Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh.

- Duy trì hoạt động của 03 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập, gồm: Trung tâm Hy vọng Lộc Bình (xã Lộc Bình), Trung tâm Hy vọng Lạng Sơn (xã Hữu Lũng), Mái ấm tình thương Vinh Sơn (xã Thất Khê).

- Đồng thời, triển khai đầu tư xây dựng mới các cơ sở trợ giúp xã hội theo danh mục quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày

28/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh, bảo đảm phù hợp với định hướng Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

b) Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng mạng lưới lên khoảng 10 cơ sở trợ giúp xã hội công lập và các cơ sở liên xã, phường; phát triển các cơ sở chuyên biệt về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật, người tâm thần, người cao tuổi và các nhóm đối tượng yếu thế khác.

2. Phát triển các dự án đầu tư công

a) Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư công để thực hiện các dự án xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, cơ sở cai nghiện ma túy và Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh theo danh mục ưu tiên tại Phụ lục XVI của Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 28/02/2026.

b) Việc đầu tư phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu chuyên môn của từng loại hình cơ sở; đáp ứng các điều kiện tiếp cận đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng đặc thù.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước

a) Tổ chức rà soát, triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của Trung ương về trợ giúp xã hội, công tác xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, người có công với cách mạng, cai nghiện ma túy và các lĩnh vực liên quan.

b) Nghiên cứu, tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh nhằm khuyến khích phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập; chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế, đào tạo nguồn nhân lực, xã hội hóa và huy động nguồn lực đầu tư.

c) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực trợ giúp xã hội, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định của pháp luật và định hướng cải cách hành chính của tỉnh.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội

a) Triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và mở rộng các cơ sở trợ giúp xã hội theo danh mục. Tăng cường kết nối giữa các cơ sở trợ giúp xã hội với hệ thống y tế, giáo dục, lao động - việc làm, bảo hiểm xã hội và các dịch vụ cộng đồng nhằm bảo đảm cung cấp dịch vụ toàn diện và hiệu quả.

b) Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập; khuyến khích đầu tư thành lập mới, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng các cơ sở

cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, công tác xã hội, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm đối tượng yếu thế.

3. Phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy và Trung tâm Điều dưỡng người có công tình.

b) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xã hội, y tế, điều dưỡng, phục hồi chức năng, tâm lý, giáo dục đặc biệt, quản lý trường hợp, chăm sóc dài hạn và kỹ năng làm việc với các nhóm đối tượng yếu thế. Thực hiện chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân lực trong lĩnh vực trợ giúp xã hội.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, đất đai và trang thiết bị

a) Rà soát, bố trí quỹ đất sạch phù hợp với các cơ sở để xây dựng mới, bao gồm: Cơ sở chăm sóc- phục hồi chức năng cho người rối nhiễu tâm trí và người cao tuổi tại phường Lương Văn Tri; Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tại xã Văn Lăng; Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tại xã Đình Lập. Mở rộng hoặc nâng cấp các cơ sở trợ giúp xã hội theo quy hoạch được phê duyệt, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, nông thôn của tỉnh.

b) Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, khu chức năng chuyên môn, khu điều trị, khu phục hồi chức năng, khu chăm sóc dài hạn, khu sinh hoạt cộng đồng và các công trình phụ trợ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

c) Tăng cường đầu tư trang thiết bị y tế, thiết bị phục hồi chức năng, phương tiện vận chuyển, phương tiện chuyên dùng, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật và các thiết bị phục vụ quản lý, chăm sóc, điều dưỡng, cai nghiện và trợ giúp xã hội.

5. Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, quản trị đơn vị, quản lý hồ sơ đối tượng, quản lý tài sản, tài chính, nhân sự và điều hành hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đối tượng trợ giúp xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, người có công và các nhóm đối tượng liên quan; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin.

6. Huy động nguồn lực và xã hội hóa

a) Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các dự án thuộc danh mục ưu tiên của Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình y tế, người có công, bảo trợ xã hội và các chương trình, dự án hợp pháp khác.

c) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở tôn giáo, tổ chức xã hội, quỹ từ thiện, nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư, tài trợ, viện trợ, hợp tác công tư (PPP) và các hình thức xã hội hóa khác để phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội.

7. Công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và đánh giá

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách trợ giúp xã hội, quyền của người yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công, người nghiện ma túy và các đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò của hệ thống trợ giúp xã hội.

b) Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất giải pháp điều chỉnh phù hợp. Theo dõi, đánh giá và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên hằng năm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình về y tế, người có công, giảm nghèo bền vững, phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số và các chương trình, dự án hợp pháp khác của Trung ương và của tỉnh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan đầu mối chủ trì, theo dõi, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Chủ trì rà soát, đề xuất danh mục các dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý.

Định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 11, hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì quản lý nhà nước đối với Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Lạng Sơn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chủ trì xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và phát triển Trung tâm Điều dưỡng người có công tình phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội và Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn.

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực đầu tư, quỹ đất, thủ tục đầu tư xây dựng và các điều kiện cần thiết để triển khai các dự án liên quan đến Trung tâm Điều dưỡng người có công tình.

3. Công an tỉnh

Chủ trì quản lý, vận hành, đầu tư, cải tạo, nâng cấp và phát triển Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trong việc triển khai các dự án đầu tư, nâng cao năng lực tiếp nhận, điều trị, cai nghiện, giáo dục, quản lý và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đối với người nghiện ma túy.

Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh và các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nội vụ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, tổng hợp, rà soát khả năng cân đối nguồn vốn, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu, hướng dẫn các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư xây dựng và vận hành các cơ sở trợ giúp xã hội.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, vận hành hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội; phối hợp đề xuất, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giải pháp số, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Các sở, ban, ngành liên quan: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và trung hạn của cơ quan, đơn vị.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường: tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch trên địa bàn. Chủ động, bố trí quỹ đất, nguồn lực, tăng cường tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa để tham mưu đề xuất nâng cấp, cải tạo các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập; nghiên cứu phát triển công trình dự án an sinh xã hội, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở trên địa bàn quản lý. Định kỳ báo cáo kết quả về Sở Y tế theo quy định.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về chính sách trợ giúp xã hội, quyền của người yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công, người nghiện ma túy và các đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp. Phối hợp huy động nguồn lực xã hội hoá và các nguồn tài trợ hợp pháp khác phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, đồng thời hỗ trợ, chăm sóc các đối tượng yếu thế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị định kỳ hằng năm trước **ngày 15 tháng 11**, hoặc đột xuất theo yêu cầu, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn và các tổ chức chính trị - xã hội; yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế);
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh,
- các Phòng: KGVX, KTTH, TH, TTTT.
- Lưu: VT, KGVX (ĐDD).

(B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhân